

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H1 phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29/10/2021.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông *Nguyễn Thanh Tâm*.

2/ Bà *Nguyễn Thị Hồng Diễm*.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: bà *Nguyễn Thị Thùy Dương* – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lương Thị B**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ĐP, ĐP, CT, HG

Địa chỉ liên hệ: VNG, HT, CR, CT

* Bị đơn: Ông **Lương Thanh H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: KV1, XL, BT, BT, CT.

Bà B có mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Lương Thị B trình bày:**

Bà và ông Lương Thanh H qua tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BT, quận BT, thành phố CT vào ngày 24/11/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống H1 phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bà và

ông H đã sống ly thân. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Thanh H.

- Về con chung: Bà và ông H có một con chung tên Lương Thị Mỹ H1 (nữ), sinh ngày 11/3/2010. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B có mặt và vẫn giữ yêu cầu giải quyết ly hôn.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Lương Thanh H nhiều lần để công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông H vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Lương Thị B và ông Lương Thanh H có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà B, ông H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà và ông H đã sống ly thân, nên bà B có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông H mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông H đều vắng mặt, cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà B nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà B là có cơ sở xem xét. Về con chung bà B, ông H có một con chung là Lương Thị Mỹ H1 (nữ), sinh ngày 11/3/2010. Khi ly hôn, bà B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu H1 hiện đang sống với mẹ, cháu H1 có bản tự khai mong muốn được sống chung với mẹ là bà B nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về cấp dưỡng bà B không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Lương Thị B yêu cầu xin ly hôn với ông Lương Thanh H, yêu cầu nuôi con nên đây là vụ án ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Ông H đăng ký thường trú tại địa chỉ KV1, XL, BT, CT nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lương Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị B và ông Lương Thanh H tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 24/11/2009 tại Ủy ban nhân dân phường BT, quận BT, thành phố CT nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà B khai, vợ chồng ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà và ông H đã sống ly thân. Nay, bà B cho rằng không còn tình cảm với ông H, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên bà B có đơn xin ly hôn. Phía ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B.

[3] Về con chung: Bà B và ông H có một con chung tên Lương Thị Mỹ H1 (nữ), sinh ngày 11/3/2010. Khi ly hôn, bà B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu H1 hiện đang sống với mẹ, cháu H1 có bản tự khai mong muốn được sống chung với mẹ là bà B nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà B tiếp tục nuôi cháu H1, về cấp dưỡng bà B không yêu cầu nên không xem xét.

Nếu sau này việc nuôi con chung có khó khăn về kinh tế, bà B có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà B khai rằng không có tài sản chung và nợ chung nhưng do ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị B được ly hôn với ông Lương Thanh H.

- *Về con chung:* Giao cháu Lương Thị Mỹ H1 (nữ), sinh ngày 11/3/2010 cho bà Lương Thị B tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Lương Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Lương Thị B phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005210 ngày 18/5/2021 thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- THA Q. BT;
- UBND P. BT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà .